

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11 – 6 – 2025

V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình ly hôn,

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Tuyết Trinh;

2. Ông Lê Văn Dài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Vào các ngày 30 tháng 5 và ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965.

- Bị đơn: Bà Từ Thị Cà S, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt và bà Từ Thị Cà S vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Từ Thị Cà S trên cơ sở quen biết cưới nhau từ năm 1978 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng ông B và bà Cà S chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2023. Do nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng

chưa trầm trọng, có cơ hội đoàn tụ lại nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B. Hiện tại ông B và bà Cà S đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Ông B cho rằng ông không còn tình cảm với bà Cà S, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, luôn bất đồng ý kiến trong các quyết định về gia đình, không còn yêu thương chăm sóc nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được.

Ông Nguyễn Văn B yêu cầu ly hôn với bà Từ Thị Cà S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông B và bà Cà S có 06 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh năm: 1981, Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983, Nguyễn Văn G, sinh năm: 1985, Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987, Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1990, Nguyễn Thị P, sinh năm: 1993. Hiện tại các con chung đều đã trưởng thành có cuộc sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn Bà Từ Thị Cà S không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Từ Thị Cà S cư trú tại Ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt, Bà Từ Thị Cà S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nên tiến hành xét xử vắng mặt ông B và bà Cà S theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Từ Thị Cà S tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 1978 đến nay là hôn nhân thực tế theo Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân

và gia đình. Nay ông B yêu cầu ly hôn với bà Cà S nên đây là vụ án ly hôn. Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại yêu cầu ly hôn của ông B với bà Từ Thị Cà S.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp trong cuộc sống một thời gian dài từ đầu năm 2024 cho đến nay. Trước đó ông B và bà Cà S đã được Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình cho cơ hội để đoàn tụ lại nhưng không được. Hơn nữa, ông B xác định giữa ông B và bà Cà S không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông B và bà Cà S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Nguyễn Văn B yêu cầu ly hôn với bà Từ Thị Cà S là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông B và bà Cà S có 06 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh năm: 1981, Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983, Nguyễn Văn G, sinh năm: 1985, Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987, Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1990, Nguyễn Thị P, sinh năm: 1993. Hiện tại các con chung đều đã trưởng thành có cuộc sống tự lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: ông B xác định không yêu cầu giải quyết. Bà Từ Thị Cà S không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B.

- *Về hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn B được ly hôn với bà Từ Thị Cà S.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống ông B và bà Cà S có 06 con chung tên Nguyễn Thị M, sinh năm: 1981, Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983, Nguyễn Văn G, sinh năm: 1985, Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987, Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1990, Nguyễn Thị P, sinh năm: 1993. Hiện tại các con chung đều đã trưởng thành có cuộc sống tự lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005395 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Ông Nguyễn Văn B đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Từ Thị Cà S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tuyết Trinh – Lê Văn Đài

Huỳnh Anh Thư

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Anh Thư